



ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
MST : 030 141 68 76

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

(Được ban hành theo Thông tư 200/2015/TT-BTC)

Lưu : Phòng Kế Toán – Tài Vụ Công Ty

Ngày 15 tháng 07 năm 2016

MỤC LỤC BÁO CÁO

- 1) Biểu 02.A : Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư các dự án hình thành TSCĐ và XDCB 6 tháng đầu năm 2016
 - 2) Biểu 02.B : Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính 6 tháng đầu năm 2016
 - 3) Biểu 02.C : Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2016
 - 4) Biểu 02.D : Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích 6 tháng đầu năm 2016
 - 5) Biểu 02.Đ : Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2016
 - 6) Báo cáo phân tích đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sáu tháng đầu năm 2016
-

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB
 SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 30/06/2016 (Triệu đồng)			Giải ngân đến ngày 30/06/2016 (Triệu đồng)			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)
			Tổng vốn	Vốn tự có	%	Vốn huy động	%		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06/2016	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06/2016	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A		Không phát sinh															
1																		
2																		
B	Cá dự án nhóm B																	
1																		
2																		
C	Các dự án khác																	

Ghi chú : Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền. Các dự án nêu trên là dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp

Người lập biểu



Hồ Thị Mai Chi



Giám đốc doanh nghiệp



Hà Văn Toàn

UBND Quận Tân Bình
Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư						Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia cho kỳ báo cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết
		Giá trị vốn góp			Tỷ lệ vốn góp					Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Kỳ báo cáo				
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 30/06/2016	Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 30/06/2016										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16) = (15) / (5)	(17)	(18)
I	Đầu tư vào công ty con	2.352	2.352	2.352	2.352	2.352	2.352	2.352	2.352	-	-	-	-	-	-	-	-
I	CTY TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Tân Bình	2.352	2.352	2.352	2.352	2.352	2.352	2.352	2.352	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Đầu tư vào Công ty liên kết				-												
III	Đầu tư tài chính				-												
								X	X	X	X	X	X			X	X

Người lập biểu


Hồ Thị Mai Chi



Giám đốc doanh nghiệp


Hà Văn Toàn

UBND Quận Tân Bình
Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
SÁU THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2014	Cùng kỳ năm 2015	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2014	Cùng kỳ năm 2015	Kế hoạch năm
			[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]
A.Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1.Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m2)	315.206.392	315.611.407	637.758.498	318.879.249	101,17	101,04	50,00
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	2.993.193	3.033.972	6.355.348	2.956.314	98,77	97,44	46,52
- Xây dựng cơ bản (đồng)	20.933.344.653	22.105.703.677	155.634.516.397	13.990.932.156	66,84	63,29	8,99
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m2)	315.206.392	315.611.407	637.758.498	318.879.249	101,17	101,04	50,00
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	2.993.193	3.033.972	6.355.348	2.956.314	98,77	97,44	46,52
- Xây dựng cơ bản (đồng)	41.519.256.637	2.026.991.934	155.388.000.000	2.406.743.591	5,80	118,73	1,55
3. Tồn kho cuối kỳ							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m2)	0	0	-	-	-	-	-
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	0	0	-	-	-	-	-
- Xây dựng cơ bản (đồng)	70.468.345.692	16.056.896.059	485.750.000	11.823.422.168	16,78	73,63	2.434,06
B.Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.111.296.636	58.320.864.786	265.048.072.000	59.912.621.468	60,45	102,73	22,60
2. Giá vốn hàng bán	91.558.796.646	51.517.435.022	238.837.127.000	52.677.531.491	57,53	102,25	22,06
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.552.499.990	6.803.429.764	26.210.945.000	7.235.089.977	95,80	106,34	27,60
4. Doanh thu hoạt động tài chính	2.235.575.590	1.837.979.748	4.786.000.000	1.751.534.564	78,35	95,30	36,60
5. Chi phí tài chính			1.000.000	-	-	-	-
6. Chi phí bán hàng	0	0	-	-	-	-	-

Nội dung	Cùng kỳ năm 2014	Cùng kỳ năm 2015	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2014	Cùng kỳ năm 2015	Kế hoạch năm
			[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.719.695.393	5.173.653.631	11.425.000.000	5.438.075.876	115,22	105,11	47,60
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.068.380.187	3.467.755.881	19.570.945.000	3.548.548.665	70,01	102,33	18,13
9. Thu nhập khác	53.768.182	1.880.934.596	100.000.000	110.163.637	204,89	-	110,16
10. Chi phí khác	54.650.000	0	48.860.000	7.400.000	13,54	-	15,15
11. Lợi nhuận khác	(881.818)	1.880.934.596	51.140.000	102.763.637	(11.653,61)	-	200,95
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.067.498.369	5.348.690.477	19.622.085.000	3.651.312.302	72,05	68,27	18,61
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.143.123.919	1.181.113.571	4.316.859.000	730.765.962	63,93	61,87	16,93
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	-	-	-	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	3.924.374.450	4.167.576.906	15.305.226.000	2.920.546.340	74,42	70,08	19,08

Người lập biểu


Hồ Thị Mai Chi



Giám đốc doanh nghiệp *nh*

Hà Văn Toàn

UBND Quận Tân Bình
 Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
 SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
- Quét dọn vệ sinh (Lượt.m2)	637.758.498	318.879.249	50,00%	101,04%
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	6.355.348	2.956.314	46,52%	97,44%
- Công viên cây xanh (m2)	105.715	105.715	100,00%	99,98%
- Công trình xây dựng cơ bản (triệu đồng)	155.388	2.450	1,58%	126,22%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?				
- Quét dọn vệ sinh (Lượt.m2)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Công viên cây xanh (m2)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Công trình xây dựng cơ bản (triệu đồng)	Không có	Không có	Không có	Không có
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	Không có	Không có	Không có	Không có
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ (triệu đồng)	114.153	52.804	46,26%	93,47%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ (triệu đồng)	121.622	54.575	44,87%	93,93%

Người lập biểu

Hồ Thị Mai Chi

Giám đốc

Hà Văn Toán



**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT : Đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	7.537.373.223	3.126.144.503	2.592.266.037	8.071.251.689
- thuế GTGT	8.478.611.220	2.331.681.198	2.588.266.037	8.222.026.381
- Thuế TNDN	(960.528.324)	730.765.962		(229.762.362)
- Thuế Xuất, Nhập khẩu				-
- Thuế TNCN	31.501.769	59.697.343		91.199.112
- Thuế đất	(12.211.442)			(12.211.442)
- Các khoản thuế khác		4.000.000	4.000.000	-
2. Các khoản phải nộp khác	1.300.786.575	4.396.237.530	3.098.628.055	2.598.396.050
- Phải nộp liên quan đến quản lý nhà	362.777.779	478.658.051	625.358.097	216.077.733
- Phí, lệ phí	856.372.434	3.859.997.663	2.388.722.688	2.327.647.409
- Các khoản phải nộp khác	81.636.362	57.581.816	84.547.270	54.670.908
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				

**B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ
 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ đầu tư phát triển		876.163.902		876.163.902
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.928.760.439	2.051.862.438	2.814.333.260	6.166.289.617
3. Quỹ khen thưởng VCQLDN	374.503.000		69.602.939	304.900.061
4. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp				-
5. Quỹ đặc thù khác nếu có				-

Thuyết minh : Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng VCQL tăng trong kỳ là do trích lập và giảm là do chi hoạt động trong kỳ.

Người lập biểu


Hồ Thị Mai Chi



Giám đốc 

Hà Văn Toàn

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ HIỆU QUẢ
HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2016**
(Số liệu chi tiết thể hiện trên 5 biểu mẫu quy định tại Thông tư 200/2015/TT-BTC)

1) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn :

Vốn nhà nước tại doanh nghiệp được bảo toàn và tăng lên so với đầu năm, hệ số bảo toàn của Vốn chủ sở hữu ($70.986 / 70.110$) > 1 , tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 4,11% ($2.921 / 70.986$), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản là 0,84% ($2.921 / 345.786$).

2) Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp :

* Tình hình đầu tư tài sản và huy động vốn :

- Công ty không sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án cũng như không huy động vốn từ các nguồn khác để đầu tư dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh.

* Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp :

- Công ty có đầu tư vốn vào công ty con là Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng Tân Bình, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304855078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 13/06/2011 với ngành nghề kinh doanh là mua bán vật liệu xây dựng và đồ dùng trang trí nội thất, vốn điều lệ 2.351.500.000 đồng.

- Theo đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, từ năm 2016, Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Tân Bình thực hiện thoái vốn và giải thể. Hiện Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Tân Bình đang quyết toán thuế và đã hoàn hơn 1/3 vốn điều lệ.

* Tình hình quản lý tài sản và công nợ phải thu, phải trả :

- Công ty mua sắm tài sản hoặc thanh lý tài sản có giá trị lớn đều thực hiện tổ chức đấu thầu, đấu giá theo quy định, việc khấu hao tài sản cố định cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định hiện hành.

- Công ty không có nợ phải thu khó đòi và nợ phải trả quá hạn.

3) Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp :

- Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ yếu trong 6 tháng đầu năm của đơn vị có tăng so với cùng kỳ năm trước và giảm so với kế hoạch. Chất lượng sản phẩm dịch vụ đảm bảo chỉ tiêu theo quy định.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm so với các năm trước và so với kế hoạch, là do doanh thu xây dựng cơ bản giảm và doanh thu hoạt động tài chính giảm (chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng giảm do lãi suất tiền gửi giảm).

- Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đủ đáp ứng nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của chủ sở hữu, chấp hành khá tốt các chế độ, chính sách của nhà nước, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, trả lương trả thưởng cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và theo quy định.

Trong năm 6 tháng đầu 2016 công ty chưa bị lập biên bản vi phạm hành chính nào liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách của nhà nước.

4) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật

Trong 6 tháng đầu năm 2016, doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của chủ sở hữu, chấp hành khá tốt các chế độ, chính sách theo quy định nên chưa bị lập biên bản vi phạm hành chính nào liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách của nhà nước.

Doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ chế độ chính sách (chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, v.v...) cho người lao động như sau :

- Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ
- Thực hiện nghiêm túc chính sách tiền lương, xây dựng bảng lương theo thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH
- Thực hiện đúng theo thỏa ước lao động tập thể.

Lập biểu



Hồ Thị Mai Chi



Giám đốc

Hà Văn Toàn